

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2019
V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình - Ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức**

2. Bà **Dương Triết Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà
Phan Thị Đáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng
05 năm 2019, về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*" theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2019 và
Quyết định hoãn phiên tòa 109/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2019
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Diễm X**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 17, ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An
Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Diễm X trình bày:* Bà và ông **Nguyễn Ngọc T**
chung sống với nhau vào năm 2008 và không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình
không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, thường xuyên
cãi nhau, nguyên nhân do ông **T** có người phụ nữ khác bên ngoài, bà và ông **T**
không còn sống chung với nhau từ năm 2016, tình cảm không còn, nên yêu cầu ly
hôn ông **T**.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh 11/9/2009 hiện nay đang sống cùng bà X. Sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng ông Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi được ý kiến của ông Nguyễn Ngọc T và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà X và ông T là vợ chồng. Giao con cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Diễm X làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T có địa chỉ ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thới Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thới Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn .

[2]Về nội dung: Bà Đoàn Thị Diễm X và ông Nguyễn Ngọc T sống chung với nhau năm 2008 có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà X, Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà X chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây đã xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, ông T và bà X thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, ông T và bà X đã không còn sống chung từ năm 2016 tình cảm giữa hai người không còn, Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này ông T và

bà X đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn, đến nay ông, bà cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho ông T và bà X ly hôn mà cần không công nhận ông T và bà X là vợ chồng.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của bà X thì thấy bà X và ông T sống chung với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh 11/9/2009 hiện nay đang sống cùng bà X. Sau khi ly hôn bà X yêu cầu nuôi con không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy trong quá trình con sống chung với bà X thì bà X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tốt, mặt khác hiện nay con có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn thì con muốn sống với mẹ, do đó để tạo cho cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho bà X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông T và bà X xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông T và bà X vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Bà X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 9, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Đoàn Thị Diễm X và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

Về con chung: Bà Đoàn Thị Diễm X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh 11/9/2009. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông T và bà X xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông T và bà X vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Diễm X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000174 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng